

ĐỀ THI TUYỂN DỤNG GIAO DỊCH VIÊN BIDV NĂM 2012

A. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG (40 điểm)

I. Câu hỏi trắc nghiệm (20 điểm): chọn đáp án đúng nhất không cần giải thích (10 câu mỗi câu 2 điểm)

Câu 1: chỉ số nào trong các chỉ số sau phản ánh đúng mức tăng trưởng kinh tế về quy mô

- 1.mức tăng trưởng đầu tư
- 2.mức tăng kim ngạch xuất khẩu.
- 3.mức tăng tổng thu nhập quốc dân
- 4.tất cả các chỉ số nêu trên

Câu 2: các giải pháp để tài trợ thâm hụt ngân sách Nhà nước bao gồm

- 1.tăng thuế, tăng phát hành trái phiếu Chính phủ và Tín phiếu Kho bạc
- 2.phát hành tiền, tăng thuế thu nhập cá nhân và phát hành trái phiếu chính phủ
- 3.tăng thuế, phát hành tiền và trái phiếu chính phủ để vay tiền dân cư
- 4.thăng thuế, tăng phát hành tiền và vay nợ nước ngoài

Câu 3: nguyên nhân nào dưới đây gây ra lạm phát do chi phí đẩy

- 1.giá xăng dầu tăng mạnh.
- 2.Mức lương theo thỏa thuận với công đoàn tăng lên
- 3.NHTW mua trái phiếu chính phủ trên thị trường
- 4.Phương án a và b

Câu 4: nếu doanh thu cận biên của một hãng cạnh tranh hoàn hảo nhỏ hơn chi phí cận biên, hãng

- 1.đang bị thua lỗ
- 2.đang thu lợi nhuận
- 3.nên giảm sản lượng
- 4.nên tăng sản lượng

Câu 5: hàng hóa nào sau đây có độ co giãn theo giá ít nhất

- 1.xe máy mới
- 2.ô tô Toyota mới
- 3.đầu DVD
- 4.bàn chải đánh răng

Câu 6: sự kiện nào sau đây sẽ làm dịch chuyển đường tổng cung ngắn hạn nhưng không làm dịch chuyển đường tổng cung dài hạn

- 1.sự thay đổi khối lượng tư bản
- 2.sự thay đổi công nghệ
- 3.sự thay đổi tiền lương danh nghĩa
- 4.sự thay đổi cung về lao động

Câu 7: đối với sản phẩm nào sau đây gánh nặng thuế có nhiều khả năng rơi nhiều hơn vào người bán

1. thực phẩm
2. giải trí
3. quần áo
4. nhà ở

Câu 8: hình thức đầu thu nào dưới đây sẽ chịu ít rủi ro lãi suất nhất:

1. trái phiếu trả lãi định kỳ hàng năm
2. trái phiếu kho bạc dài hạn
3. cổ phần ưu đãi
4. kỳ phiếu kho bạc ngắn hạn

Câu 9: trong điều kiện đồng tiền của một quốc gia được tự do chuyển đổi khi tỷ giá hối đoái được thả nổi thì trong dài hạn tỷ giá của đồng bản tệ so với đồng ngoại tệ sẽ tăng nếu

1. ngân hàng TW bán đồng ngoại tệ ra nước ngoài nhiều hơn
2. lòng vốn ra nước ngoài tăng lên
3. tỷ lệ lạm phát giảm tương đối so với lạm phát của các quốc gia khác
4. sản lượng toàn cầu giảm

Câu 10: Hoạt động thị trường mở

1. liên quan đến việc NHTW mua và bán ra các trái phiếu công ty
2. liên quan đến việc NHTW mua và bán trái phiếu chính phủ
3. liên quan đến việc NHTW cho các NHTM vay tiền
4. liên quan đến việc NHTW kiểm soát tỷ giá hối đoái

II. Câu hỏi trắc nghiệm có giải thích (15 điểm): chọn đáp án đúng nhất và giải thích ngắn gọn (5 câu mỗi câu 3 điểm).

Câu 11: nếu tỷ giá hối đoái thực tế cao hơn tỷ giá hối đoái danh nghĩa có nghĩa là:

1. nội tệ được đánh giá quá cao, sức cạnh tranh của hàng hóa trong nước trên thị trường thế giới cao
2. nội tệ được đánh giá cao, sức cạnh tranh của hàng hóa trong nước trên thị trường thế giới thấp
3. nội tệ được đánh giá thấp, sức cạnh tranh của hàng hóa trong nước cao
4. nội tệ được đánh giá thấp, sức cạnh tranh của hàng hóa trong nước thấp

Câu 12: GDP danh nghĩa năm 2004 là 6000 tỷ, GDP danh nghĩa năm 2005 là 6500 tỷ. Chỉ số giá năm 2004 là 120, chỉ số giá năm 2005 là 125. Tỷ lệ tăng trưởng năm 2005 là:

1. 8.33%
2. 4%
3. 4.5%
4. 10%

Câu 13: ngân sách chính phủ thặng dư khi:

1. thuế lớn hơn chi tiêu của chính phủ cho hàng hóa và dịch vụ
2. thuế nhỏ hơn chi tiêu của chính phủ
3. tổng thu ngân sách nhỏ hơn tổng chi ngân sách
4. tổng thu ngân sách lớn hơn tổng chi ngân sách

Câu 14: NHTW có thể làm thay đổi cung nội tệ bằng cách:

1. mua hoặc bán trái phiếu chính phủ
2. mua hoặc bán ngoại tệ
3. cả a và b đều đúng
4. cả a và b đều sai

Câu 15: yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến tổng cung ngắn hạn

1. nguồn nhân lực
2. công nghệ
3. tiền lương danh nghĩa
4. phát hiện một tài nguyên mới

III. Câu hỏi luận (viết không quá 100 từ)

Anh chị cho biết Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam thực hiện phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng vào thời điểm nào, tỷ lệ cổ phiếu chào bán(bao gồm bán cả cho CBCNV) là bao nhiêu? NH TMCP VN chính thức hoạt động theo mô hình Ngân hàng cổ phần từ thời điểm nào, tính đến nay đã có cổ đông chiến lược nước ngoài chưa?

B. PHẦN NGHIỆP VỤ KẾ TOÁN-THANH TOÁN (60 ĐIỂM)

I. Câu hỏi trắc nghiệm (25 điểm)

Câu 1, 2, 3 thiếu, mong các bạn thông cảm.

Câu 4: tài khoản nào sau đây không có số dư Có

1. cho vay tổ chức tín dụng
2. đi vay tổ chức tín dụng
3. quỹ dự phòng rủi ro cho vay tổ chức tín dụng
4. thu lãi cho vay tổ chức tín dụng

câu 5: tài khoản thuế GTGT đầu ra phải nộp:

- a. có số dư bên nợ
- b. có số dư bên có
- c. có đồng thời cả số dư bên nợ và bên có
- d. có số dư bên nợ hoặc số dư bên có

Câu 6: mục đích của việc lập báo cáo tài chính ngân hàng:

- a. cung cấp thông tin phục vụ cho lãnh đạo ngân hàng, tổ chức quản lý nhà nước
- b. cung cấp thông tin phục vụ cho lãnh đạo ngân hàng và nhà đầu tư
- c. cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý nhà nước và nhà đầu tư

d. cung cấp thông tin phục vụ cho lãnh đạo ngân hàng, chủ đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước

Câu 7: trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm:

- a. giảm nợ phải trả, giảm VCSH
- b. tăng nợ phải trả, giảm VCSH
- c. giảm nợ phải trả, tăng VCSH
- d. tăng nợ phải trả, tăng VCSH

Câu 8: chỉ tiêu nào sau đây chỉ có trên BCTC hợp nhất, không có trên báo cáo tài chính riêng lẻ

- a. lợi nhuận cổ đông thiểu số
- b. thặng dư vốn cổ phần
- c. đầu tư vào công ty liên kết
- d. các khoản đầu tư vào công ty con

Câu 9: xuất kho công cụ dụng cụ lao động để sử dụng, hạch toán:

- a. nợ TK: chi phí mua sắm công cụ lao động
nợ TK: thuế VAT đầu vào được khấu trừ
có TK: công cụ lao động

- b. nợ TK: chi phí mua sắm công cụ lao động
có TK: công cụ lao động

- c. nợ TK chi phí chờ phân bổ
nợ TK thuế VAT đầu vào được khấu trừ
có tk công cụ lao động

- d. nợ tk chi phí mua sắm công cụ lao động
có tk thuế VAT đầu ra phải nộp
có tk công cụ lao động

Câu 10: phần chênh lệch giữa số tiền thực tế thu được khi bán chứng khoán kinh doanh với số tiền ghi sổ kế toán sẽ được:

- 1. ghi giảm tài khoản mua chứng khoán kinh doanh
- 2. ghi tăng thu nhập/ chi phí về mua bán chứng khoán kinh doanh
- 3. ghi giảm tài khoản dự thu lãi chứng khoán kinh doanh
- 4. ghi tăng tài khoản dự thu lãi chứng khoán kinh doanh

Câu 11: NH mua cổ phiếu của doanh nghiệp X, mệnh giá 10.000 đồng; giá mua 25.000đ/cp, số lượng 10.000cp, thanh toán qua tk tiền gửi thanh toán tại NHNN, hạch toán:

- a.
nợ tk chứng khoán: 100 triệu
nợ tk chi phí: 150 triệu
có tk tiền gửi tại NHNN: 250 triệu
- b.
nợ tk đầu tư vào công ty liên kết: 100 triệu

nợ tk chi phí: 150triệu
có tk tiền gửi tại NHNN: 250triệu

c.

nợ tk chứng khoán: 250triệu
có tk tiền gửi tại NHNN: 250triệu

d.

nợ tk chứng khoán: 150triệu

có tk tiền gửi tại NHNN

Đồng thời mở sổ theo dõi số lượng chứng khoán đã mua theo mệnh giá

Câu 12: khoản tạm ứng cho cán bộ công nhân viên nh là:

1. tài sản của NH

2. Nợ phải trả của NH

3. Đáp án a và b đều sai

4. Đáp án a và b đều đúng

Câu 13: tài sản nào sau đây được phản ánh ngoài bảng cân đối kế toán

a. nợ cho vay khách hàng đã được bán cho công ty mua bán nợ

b. nợ cho vay khách hàng đã được xử lý bằng quỹ dự phòng rủi ro

c. nợ cho vay khách hàng có tài sản đảm bảo

d. nợ cho vay khách hàng không có tài sản đảm bảo

câu 14: khoản chi nào sau đây bị loại trừ khi xác định chi phí hợp lý để tính thuế thu nhập doanh nghiệp

a. chi lương làm thêm giờ

b. chi tiền phạt do chậm nộp thuế

c. chi khấu hao tscđ

d. chi thưởng sáng kiến sáng tạo

Câu 15: nguyên giá TSCĐ mua sắm được xác định

a. giá mua+ thuế không hoàn lại+chi phí lắp đặt chạy thử

b. giá mua+thuế không được hoàn lại-chiết khấu+chi phí lắp đặt chạy thử

c. giá mua-thuế không được hoàn lại-chi phí lắp đặt chạy thử

d. giá mua+thuế không được hoàn lại-chi phí lắp đặt chạy thử

Câu 16: lợi nhuận chưa phân phối là:

a. lợi nhuận trước thuế chưa chia cho csh hoặc chưa trích lập dự phòng

b. lợi nhuận sau thuế chưa chia cho csh hoặc chưa trích lập dự phòng

c. lợi nhuận trước thuế chưa chia cho csh

d. lợi nhuận sau thuế chưa chia cho csh

Câu 17: phát vay bằng tiền mặt số tiền 100 triệu, hạch toán:

a.

nợ tk tiền mặt tại quỹ: 100trđ

có tk cho vay khách hàng: 100trđ

b.

- nợ tk cho vay khách hàng: 100trđ
có tk tiền mặt đang chuyển: 100trđ
- c.
nợ tk cho vay khách hàng: 100trđ
có tk tiền mặt tại quỹ: 100trđ
- d.
nợ tk tiền mặt đang chuyển: 100trđ
có tk cho vay khách hàng: 100trđ

Câu 18: thẻ ATM được phát hành cho đối tượng khách hàng nào sau:

1. cá nhân
2. tổ chức kinh tế
3. tổ chức tài chính
4. tổ chức tín dụng

Câu 19: thanh toán lãi trái phiếu (trả trước) năm thứ 2 cho khách hàng, trong đó bằng tiền mặt 1.200 tỷ đồng; trả vào tk tiền gửi thanh toán của khách hàng tại ngân hàng 800 tỷ, hạch toán:

- a.
nợ tk chi phí chờ phân bổ: 2000 tỷ
có tk tiền mặt: 1200 tỷ
có tk tiền gửi khách hàng: 800 tỷ
- b.
nợ tk doanh thu chờ phân bổ: 2000 tỷ
có tk tiền mặt: 1200 tỷ
có tk tiền gửi khách hàng: 800 tỷ
- c.
nợ tk chi phí lãi trái phiếu: 2000 tỷ
có tk tiền mặt: 1200 tỷ
có tk tiền gửi khách hàng: 800 tỷ
- d.
nợ tk dự trả lãi trái phiếu: 2000 tỷ
có tk tiền mặt: 1200 tỷ
có tk tiền gửi khách hàng: 800 tỷ

II. Phần trắc nghiệm có giải thích

Câu 4: khi hạch toán tài khoản “tài sản gắn kết nợ chờ xử lý”, trên bảng CDKT của ngân hàng

- a. tài sản tăng, nguồn vốn tăng
- b. tài sản và nguồn vốn không đổi
- c. tài sản giảm, nguồn vốn giảm
- d. tài sản tăng, nguồn vốn giảm

Câu 5: số dư Nợ tk chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi trên báo cáo tài chính của ngân hàng:

- a. số âm trên khoản mục VCSH
- b. số âm trên khoản mục nợ phải trả
- c. số dương trên khoản mục tài sản
- d. số dương trên khoản mục VCSH

Câu 6: thanh lý một số TSCĐ(nguyên giá 350 triệu đồng, hao mòn lũy kế: 330 triệu đồng), chi phí thanh lý 27 triệu, thu thanh lý 95 triệu bằng tiền mặt. NH đã hạch toán phần thu nhập, chi phí thanh lý

- a. nợ tk tiền mặt 68 triệu/ có tk thu nhập khác 68 triệu
- b. nợ tk tiền mặt 68 triệu/ có tk thu về hoạt động đầu tư 68 triệu
- c. nợ tk tiền mặt/có tk thu nhập khác 27 triệu, Đồng thời: nợ tk chi phí/ có tk tiền mặt 95 triệu đồng
- d. nợ tk tiền mặt/ có tk thu nhập 95 triệu. Đồng thời: nợ tk chi phí/ có tk tiền mặt 27 triệu

Câu 7: tỷ số ROA của ngân hàng là bao nhiêu biết rằng lợi nhuận sau thuế của ngân hàng là 120 tỷ, tổng tài sản bình quân là 6300 tỷ, vốn tự có bình quân là 640 tỷ

- a. 1.8%
- b. 1.7%
- c. 1.6%
- d. 1.9%

III. Bài tập (14 ĐIỂM)

Kết thúc năm 2011, lợi nhuận trước thuế trên bản cân đối kế toán của NHTM A là 150 tỷ, tổng tài sản của ngân hàng là 1250 tỷ. Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và phát hiện ra một số sai sót sau:

1. chứng khoán đầu tư giảm giá 20% so với giá trị ghi sổ(giá trị ghi sổ của chứng khoán này là 15 tỷ), ngân hàng chưa hạch toán trích lập dự phòng với chứng khoán này
 2. chưa hạch toán điều chỉnh lãi phải thu của các khoản cho vay khách hàng được chuyển từ nợ nhóm 2 về nhóm 1 là 7 tỷ
 3. chưa hạch toán trích khấu hao của TSCĐ trong quý IV/2012 số tiền 0,5 tỷ
- Biết thuế suất thuế TNDN là 25%. Dựa vào các dữ kiện trên đề bài và lựa đáp án đúng

Câu 1: Lợi nhuận trước thuế của NHTMCP A sau kiểm toán là

- e. 140,5 tỷ đồng
- f. 143,5 tỷ đồng
- g. 146,5 tỷ đồng
- h. 153,5 tỷ đồng

Câu 2: Tổng tài sản của NHTMCP A sau kiểm toán là

- a. 1.246,5 tỷ
- b. 1.250,5 tỷ
- c. 1.253,5 tỷ

d. 1.257,5 tỷ

Câu 3: Thuế TNDN của NHTMCP A sau kiểm toán thay đổi thế nào so với trước lúc kiểm toán

- a. tăng lên 870 triệu
- b. giảm đi 870 triệu
- c. tăng lên 970 triệu
- d. giảm đi 970 triệu